

Số: 133 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018 - 2020

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số:6.057.....
	Ngày:20.6.18.....
	Chuyên:Thực hiện

Thực hiện Công văn số 3628/BNN-TCTS ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2018 - 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016-2017

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020

a) Tổng hợp kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 (chi tiết Biểu mẫu số 1 kèm theo)

- Giai đoạn 2016-2017 có 03 dự án được thực hiện đầu tư theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tổng số vốn được bố trí trong 2 năm 2016, 2017 là 103.584 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương là 103.034 triệu đồng và vốn ngân sách địa phương là 550 triệu đồng, gồm các dự án:

+ Vững neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II).

+ Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Cảng cá và Khu neo đậu trú bão tàu cá Mỹ Á (giai đoạn II).

(chi tiết tại Biểu mẫu số 3 kèm theo)

- Lĩnh vực Nuôi trồng thủy sản có 01 dự án: “Dự án đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi”, đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho chủ trương đầu tư tại Công văn số 397/BNN-KH ngày 15/01/2015 về việc chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn và đã lập báo cáo dự án. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí để thực hiện dự án này.

b) Báo cáo tình hình phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình các năm 2016, 2017, 2018 (chi tiết theo Biểu mẫu số 02 kèm theo)

Có 03 dự án chuyển tiếp được phân bổ kế hoạch vốn cho các năm 2016, 2017; 2018 với tổng số 261.750 triệu đồng, lũy kế từ lúc khởi công đến năm 2018 được phân bổ 492.634 triệu đồng, cụ thể:

- Dự án Vững neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II) được phân bổ từ ngân sách Trung ương 185.000 triệu đồng, lũy kế từ lúc khởi công đến năm 2018 được phân bổ 324.387 triệu đồng.

- Dự án Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi ngân sách Trung ương phân bổ năm 2016 và năm 2017: 10.000 triệu đồng, năm 2018 ngân sách địa phương phân bổ 3.000 triệu đồng, tổng kinh phí được phân bổ 13.000 triệu đồng; lũy kế từ lúc khởi công đến năm 2018 được phân bổ 99.186 triệu đồng (trong đó ngân sách địa phương: 10.686 triệu đồng).

- Dự án Cảng cá và Khu neo đậu trú bão tàu cá Mỹ Á (giai đoạn II): các năm 2016, 2017 không được phân bổ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương mà chủ yếu là vốn địa phương với số lượng hạn chế, không đáp ứng nhu cầu thi công, nên tiến độ thực hiện dự án bị chậm. Năm 2018, dự án này được phân bổ 60.000 triệu đồng (NSTW: 50 triệu đồng, NSĐP: 10.000 triệu đồng). Lũy kế từ lúc khởi công đến năm 2018 được phân bổ 69.061 triệu đồng, đạt 37% vốn được duyệt.

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2017

- Hạ tầng kỹ thuật vùng nuôi trồng và sản xuất giống thủy sản: Ngân sách địa phương đã đầu tư xây dựng và nâng cấp một số công trình phục vụ sản xuất giống thủy sản, tuy nhiên đối với những công trình cơ sở hạ tầng vùng nuôi thì chưa có công trình nào được đầu tư xây dựng. Do cơ sở hạ tầng phục vụ vùng nuôi chưa được đầu tư đúng mức nhất là hệ thống xử lý nước thải vùng nuôi tôm tập trung, hệ thống thủy lợi cung cấp nước ngọt cho nuôi trồng thủy sản và hạ tầng cho các khu sản xuất giống tập trung nên đa số vùng nuôi và ao nuôi không đảm bảo kỹ thuật, gây ô nhiễm môi trường dẫn đến dịch bệnh trên tôm nuôi liên tiếp xảy ra nhưng chưa có biện pháp phòng trị hiệu quả.

- Về cảng cá, bến cá, khu neo đậu tránh trú bão: Phần lớn công trình mới chỉ đầu tư giai đoạn 1, chưa được hoàn chỉnh và đồng bộ nên hạn chế sự phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá. Nguyên nhân chủ yếu do vốn đầu tư cho ngành thủy sản nói chung và hạ tầng nghề cá nói riêng trong giai đoạn vừa qua rất hạn chế. Các công trình đã và đang đầu tư mới chỉ đáp ứng phục vụ khoảng 30% số lượng tàu thuyền trong tỉnh.

II. RÀ SOÁT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Rà soát kế hoạch đầu tư thực hiện chương trình

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2018-2020 tại Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 (*sau đây viết tắt là Kế hoạch*). Trong đó có đề xuất kế hoạch thực hiện chương trình giai đoạn 2018-2020, cụ thể như sau:

* Mục tiêu cụ thể phần đầu đến năm 2020:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản bình quân hàng năm đạt 7,6%.
- Tổng sản lượng thủy sản đạt 216.000 tấn.
- Giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 25 triệu USD.
- Tăng dần số lượng tàu thuyền đánh bắt xa bờ có công suất 400CV trở lên, giảm dần số lượng tàu thuyền đánh bắt ven bờ có công suất dưới 90CV. Tổng số lượng tàu thuyền đến năm 2020 giảm còn 5.300 chiếc, với tổng công suất 1.600.000CV. Đến năm 2020, giảm tỷ lệ nghề lưới kéo tầng đáy xuống dưới 25%; tăng nghề rê khơi lên 30%, nghề rê câu lên 18% và nghề vây đạt 13%.
- Đầu tư hoàn chỉnh đồng bộ một số vùng nuôi tôm công nghiệp áp dụng các quy trình nuôi kỹ thuật tiên tiến, thực hành nuôi tốt (GAP), nuôi có trách nhiệm (CoC).
- Xây dựng cơ sở vật chất khu bảo tồn biển Lý Sơn, thực hiện thí điểm mô hình đồng quản lý nghề cá.
- Đến năm 2020, tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành các cảng cá, khu neo đậu trú bão tàu cá và các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tại các vùng cửa biển.

- Xây dựng hình thành 1 - 2 chuỗi liên kết sản xuất (khai thác, nuôi trồng) - chế biến - tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

2. Đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2018 - 2020

- Tỉnh Quảng Ngãi đề xuất bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020 là 624.991 triệu đồng, trong đó:

- + Đã đầu tư giai đoạn 2016-2017: 104.334 triệu đồng;
- + Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2018-2020: 520.656 triệu đồng.

(chi tiết Biểu mẫu số 05 kèm theo)

* Cụ thể Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2018-2020 như sau:

- **Dự án Chuẩn bị đầu tư:** Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1): 100.000 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương.

- Dự án chuyển tiếp

Ưu tiên bố trí đủ vốn để thực hiện hoàn thành các dự án chuyển tiếp, bao gồm 03 dự án, với tổng số vốn đề xuất: 300.656 triệu đồng, gồm:

+ Dự án Vững neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn II): 132.304 triệu đồng vốn;

+ Dự án Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi: 13.231 triệu đồng;

+ Dự án Cảng cá và Khu neo đậu trú bão tàu cá Mỹ Á (giai đoạn II): 155.121 triệu đồng.

- **Dự án khởi công mới:** Đề xuất thực hiện 02 dự án khởi công mới có nhu cầu cấp thiết, với tổng nhu cầu vốn đề xuất là 120.000 triệu đồng, gồm:

+ Trồng phục hồi san hô trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt Khu Bảo tồn biển Lý Sơn: 30.000 triệu đồng;

+ Xây dựng hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung xã Nghĩa Hòa: 90.000 triệu đồng (*dự án này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho chủ trương đầu tư tại Công văn số 397/BNN-KH ngày 15/01/2015*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu:VT, NNTN (Vũ 367).

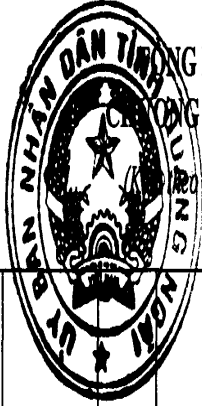
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỖ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bính



QUYẾT ĐỊNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
 CÔNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
 (Theo Báo cáo số 133 /BC-UBND ngày 19 /6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư/ điều chỉnh cuối cùng					Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2015			Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được giao			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							NSTW	NSDP						Vốn khác	NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Tổng số					851.681	768.851	82.830	-	230.884	216.937	13.947	237.304	237.304	-	
I	Dự án hoàn ứng					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Dự án chuẩn bị đầu tư					158.000	112.000	46.000	-	-	-	-	10.000	10.000	-	
1	Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	TP Quảng Ngãi	kè dài 500m và 02 đê chắn cát dài 725m	2018-2022	1877/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	158.000	112.000	46.000					10.000	10.000		
III	Dự án trả nợ XDCB					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	Dự án chuyển tiếp					693.681	656.851	36.830	-	230.884	216.937	13.947	227.304	227.304	-	
1	Dự án Vũng neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2)	Huyện Lý Sơn	500 tàu cá CS 400CV	2012-2018	1476/QĐ-UBND ngày 27/10/2010	401.097	400.147	950		139.387	138.437	950	227.304	227.304		
2	Dự án Cảng cá và TTDVHC nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi		2010-2015	119/QĐ-BNN-TCTS	107.452	95.721	11.731		86.186	78.500	7.686				Vốn TW do Bộ NN bố trí
3	Tiểu dự án Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II)	Xã Phò Quang, huyện Đức Phổ	Neo đậu 400 tàu cá công suất đến 400CV	2013-2019	QĐ Đầu tư 2200/QĐ-UBND; QĐĐC 515/QĐ-UBND & 1200/QĐ-UBND	185.132	160.983	24.149		5.311	0	5.311				
V	Dự án khởi công mới					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-



TỔNG HỢP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC NĂM 2016, 2017, 2018
TỔNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG
 (Kèm theo Báo cáo số: 133 /BC-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số quyết định phê duyệt	Số quyết định điều chỉnh cuối cùng	TMBT			Lũy kế vốn đã bỏ từ khởi công đến hết năm 2015			Kế hoạch đầu tư năm 2016		Kế hoạch đầu tư năm 2017		Kế hoạch đầu tư năm 2018		Ghi chú				
						TMBT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
								NSTW	NSDP		Vốn khác	NSTW		NSDP	NSTW		NSDP		NSTW	NSDP		
																					Trong đó:	
8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22								
	Tổng số					851.681	768.851	82.830	-	230.884	216.937	13.947	27.150	26.700	450	86.350	82.300	4.050	149.000	136.000	13.000	
I	Dự án hoàn ứng					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Dự án chuẩn bị đầu tư					158.000	112.000	46.000	-	-	-	-	-	-	-	750	-	750	-	-	-	-
1	Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	TP Quảng Ngãi	kè dài khoảng 500m và 02 đê chắn cát dài 725m	2018-2022	1877/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	158.000	112.000	46.000								750		750				
III	Dự án trả nợ XDCB					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	Dự án chuyển tiếp					693.681	656.851	36.830	-	230.884	216.937	13.947	27.150	26.700	450	85.600	82.300	3.300	149.000	136.000	13.000	
1	Dự án Vững neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2)	Huyện Lý Sơn	500 tàu cá CS 400CV	2012-2018	1476/QĐ-UBND ngày 27/10/2010	401.097	400.147	950		139.387	138.437	950	22.000	22.000		77.000	77.000		86.000	86.000		
2	Dự án Cảng cá và TĐVHC nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi		2010-2015	119/QĐ-BNN-TCTS	107.452	95.721	11.731		86.186	78.500	7.686	4.700	4.700		5.300	5.300		3.000		3.000	
3	Tiểu dự án Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II)	Xã Phố Quang, huyện Đức Phổ	Neo đậu 400 tàu cá công suất đến 400CV	2013-2019	QĐ Đầu tư 2200/QĐ-UBND, QĐĐC 515/QĐ-UBND & 1200/QĐ-UBND	185.132	160.983	24.149		5.311	-	5.311	450	-	450	3.300	-	3.300	60.000	50.000	10.000	
V	Dự án khởi công mới					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

KHU VỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG

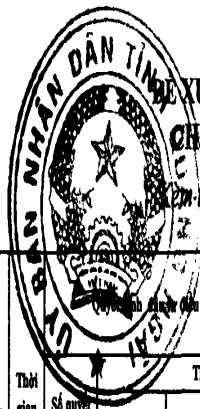


Báo cáo số 133 /BC-UBND ngày 19 /6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

STT	Nội dung/chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch			Tình hình đầu tư	Nguồn lực thực hiện (triệu đồng)			
		Giai đoạn 2016-2020	Trong đó: thực hiện năm 2016-2017	Trong đó: Dự kiến năm 2018-2020		Số lượng dự án	Tổng nguồn kinh phí	Trong đó: NSTW	Trong đó: NSĐP
1	Nuôi trồng thủy sản								
1.1	Tổng diện tích vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh (ha)	2.350	1.426	2.350	* Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020	1	90.000	63.000	27.000
1.2	Tổng diện tích vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn VIETGAP hoặc tương đương (ha)				Trong đó:				
	Trong đó:				- Thực hiện 2016				
	- Tôm				- Thực hiện 2017				
	- Cá tra				- Dự kiến thực hiện giai đoạn 2018-2020	1	90.000	63.000	27.000
	- Khác								
2	Giống thủy sản								
2.1	Số lượng các Trung tâm giống, các vùng sản xuất giống tập trung trên địa bàn tỉnh	02 trại	02 trại	03 trại	* Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020	0			
2.2	Số lượng con giống các đối tượng chủ lực có chất lượng chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm trên địa bàn (tỷ con)	1,21	1,21	1,21	Trong đó:				
2.3	Tỷ lệ giống các đối tượng chủ lực có chất lượng chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm trên địa bàn	15%	15%	15%	- Thực hiện năm 2016				
	Trong đó:				- Thực hiện năm 2017				
	Tỷ lệ tôm giống sạch bệnh chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm	15%	15%	15%	- Dự kiến thực hiện giai đoạn 2018-2020				
	Tỷ lệ cá tra giống sạch bệnh chủ động cung ứng cho sản xuất hàng năm								
3	Chương trình đầu tư cảng cá								
3.1	Số lượng cảng cá				* Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020	7			

	- Tổng số cảng cá theo quy hoạch được duyệt	7	4 (Trà Bồng, Lý Sơn, Sa Kỳ, Mỹ Á)		Trong đó:				
	- Số lượng cảng đã thực hiện đầu tư hoàn thành	1 (Trà Bồng)			- Thực hiện năm 2016				
	- Số lượng cảng hiện đang thực hiện đầu tư	2 (Lý Sơn, Sa Kỳ, Mỹ Á)			- Thực hiện năm 2017				
	- Số lượng cảng chưa thực hiện đầu tư	3 (Tịnh Hòa, Cổ Lũy, Sa Huỳnh)			- Dự kiến thực hiện giai đoạn 2018-2020	3			
3.2	Công suất cảng cá (số lượt/ngày cỡ loại lớn nhất; Lượng thủy sản qua cảng T/năm)								
	- Tổng công suất cảng cá theo quy hoạch được duyệt	1.200lượt/400 CV							
	- Công suất cảng cá (đã được đầu tư hoàn thành)	100lượt/400CV. 10.000 tấn/năm							
	- Công suất cảng cá (hiện đang thực hiện đầu tư)	120lượt/400CV. 10.000 tấn/năm							
3.3	Lượng tàu khai thác trên địa bàn (chiếc)								
	- Lượng tàu khai thác của địa phương	5.300	5.598	5.300					
	- Lượng tàu khai thác của tỉnh khác								
3.4	Lượng tàu khai thác xa bờ trên địa bàn được cung cấp bản tin dự báo ngư trường (chiếc)		3.500	3.700					
4	Chương trình đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá								
4.1	Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá								
	- Tổng số Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch được duyệt	7			* Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020	7			
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã thực hiện đầu tư hoàn thành		2 (Lý Sơn, Mỹ Á)		Trong đó:				
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hiện đang thực hiện đầu tư			5 (Sa Huỳnh, Tịnh Hòa, Cổ Lũy, Sa Cẩm, Đức Lợi)	- Thực hiện năm 2016				
	- Số lượng Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá chưa thực hiện đầu tư				- Thực hiện năm 2017				
4.2	Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (số lượng tàu/cỡ tàu)				- Dự kiến thực hiện giai đoạn 2018-2020	5			

	- Tổng công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy hoạch được duyệt	2.050 tàu/ 400CV							
	- Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (đã được đầu tư hoàn thành)		500 tàu/ 400CV	900 tàu/ 400CV					
	- Công suất Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (hiện đang thực hiện đầu tư)								
5.	Thực hiện quy hoạch khu bảo tồn								
5.1	Khu bảo tồn biển (khu)				Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020	1	25.000	25000	
	- Tổng số Khu bảo tồn biển theo quy hoạch trên địa bàn	1	1	1	Trong đó:				
	- Số Khu bảo tồn biển được xây dựng quy hoạch chi tiết	1	1	1	- Thực hiện năm 2016	0	0		
	- Số Khu bảo tồn biển được phê duyệt đưa vào hoạt động	1	1	1	- Thực hiện năm 2017	0	0		
5.2	Khu bảo tồn vùng nước nội địa				- Dự kiến thực hiện giai đoạn 2018-2020	1	25.000	25000	
	- Tổng số Khu bảo tồn vùng nước nội địa theo quy hoạch trên địa bàn								
	- Số Khu bảo tồn vùng nước nội địa được xây dựng quy hoạch chi tiết								
	- Số Khu bảo tồn vùng nước nội địa được phê duyệt đưa vào hoạt động								



KHAI QUẢN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỦY SẢN BỀN VỮNG

theo Báo cáo số 133 /BC-UBND ngày 19 /6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Lấy kế vốn đã bố trí từ thời điểm đến hết năm 2015	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 đã được duyệt	Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020 điều chỉnh	Trong đó										Ghi chú			
						Trong đó:						Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:		Trong đó:					
						NSTW	NSBP	Vốn khác				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSBP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSBP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSBP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		NSTW	NSBP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Tổng số						851.681	768.851	82.830	-	230.884	216.937	13.947	237.304	237.304	-	624.991	554.359	70.633	104.334	103.034	1.300	528.656	451.324	69.333	
I Dự án hoàn ứng																									
II Dự án chuẩn bị đầu tư																									
						158.000	112.000	46.000	-	-	-	-	10.000	10.000	-	100.750	80.000	20.750	750	-	750	100.000	80.000	20.000	
1	Khu neo đậu tránh trú bão tàu cá kết hợp cảng cá Cổ Lý, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	TP Quảng Ngãi	kê dài khoảng 500m và 02 đê chắn cát dài 725m	2018-2022	1877/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	158.000	112.000	46.000	-	-	-	-	10.000	10.000	-	100.750	80.000	20.750	750	-	750	100.000	80.000	20.000	
III Dự án trả nợ XDCB																									
IV Dự án chuyển tiếp																									
						693.681	656.851	36.830	-	230.884	216.937	13.947	227.304	227.304	-	404.241	381.359	22.883	103.584	103.034	550	300.656	278.324	22.333	
1	Dự án Vững neo đậu tàu thuyền đảo Lý Sơn (giai đoạn 2)	Huyện Lý Sơn	500 tàu cá CS 400CV	2012-2018	1476/QĐ-UBND ngày 27/10/2010	401.097	400.147	950	-	139.387	138.437	950	227.304	227.304	-	227.304	227.304	-	95.000	95.000	-	132.304	132.304	-	
2	Dự án Cảng cá và TTDVHC nghề cá Sa Kỳ, tỉnh Quảng Ngãi	TP Quảng Ngãi		2010-2015	119/QĐ-BNN-TCTS	107.452	95.721	11.731	-	86.186	78.500	7.686	-	-	-	21.266	17.221	4.045	8.034	8.034	-	13.231	9.187	4.045	DA vốn của Bộ KH&ĐT KH GD 16-20
3	Tiểu dự án Cảng neo trú tàu thuyền và cửa biển Mỹ Á (giai đoạn II)	Xã Phố Quang, huyện Đức Phổ	Neo đậu 400 tàu cá công suất đến 400CV	2013-2019	QĐ Đầu tư 2200/QĐ-UBND, QĐBC 515/QĐ-UBND & 1200/QĐ-UBND	185.132	160.983	24.149	-	5.311	-	5.311	-	-	-	155.671	136.833	18.838	550	-	550	155.121	136.833	18.288	
V Dự án khởi công mới						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	120.000	93.000	27.000	0	0	0	120.000	93.000	27.000	
2	Trồng phục hồi san hô trong vùng bảo vệ nghiêm ngặt Khu Bảo tồn Biển Lý Sơn	Lý Sơn	50ha	2018-2020												30.000	30.000					30.000	30.000		
3	Xây dựng hạ tầng vùng nuôi tôm tập trung xã Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa - huyện Tư Nghĩa	89ha	2019-2020	CV 397/BNN-KH ngày 15/01/2015											90.000	63.000	27.000				90.000	63.000	27.000	